

LỚP		CĐ ĐD 17A1	CĐ ĐD 17A2	CĐ ĐD 17A3	CĐ ĐD 17A4	CĐ ĐD 17A5	CĐ ĐD 17A6	CĐ ĐD 17A7	CĐ ĐD 17A8	CĐ ĐD 17A9	CĐ ĐD 17A10	CĐ ĐD 17A11	CĐ ĐD 17A12
THỨ	BUỔI												
HAI	Sáng	TH Sinh học và DT 1/8 Ths Mai Anh PTH		LT Vi sinh 1/3 Ths Trang HT D1		Giáo dục thể chất (1/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng					Đạo đức nghề và GTTHDD 3/6 ThS Linh HT D2		
	Chiều	Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 ThS Giang HT T6										LT Sinh học và DT (3/3) Ths Thủy HT D2	
BA	Sáng	LT Giải phẫu sinh lý (2/6) Ths Giang HT T2				LT Giải phẫu sinh lý (2/6) Ths Thanh HT T6		LT Vi sinh 1/3 Ths Trang HT 201					
	Chiều					Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 ThS Hương HT 201				LT Giải phẫu sinh lý (2/6) Ths Giang HT T2		Chính trị 2/16 Ths Hằng HT D1	
TƯ	Sáng	LT Vi sinh 1/3 Ths Trang HT D1		LT Giải phẫu sinh lý (2/6) Ths Thanh HT T6				Giáo dục thể chất (1/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng				LT Vi sinh 1/3 Ths Liên HT T2	
	Chiều					Chính trị 4/16 Ths Hằng HT D1							Đạo đức nghề và GTTHDD 3/6 HT ThS Hương HT T2
NHÂN	Sáng		TH Sinh học và DT 1/8 Ths Mai Anh PTH			LT Vi sinh 1/3 Ths Trang HT D1						LT Giải phẫu sinh lý (1/6) Ths Vân HT D2	
	Chiều			Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 ThS Giang HT T2							Đạo đức nghề và GTTHDD 4/6 ThS Quỳnh HT T6		
SÁU	Sáng	Chính trị 4/16 Ths Hằng HT D1		TH Sinh học và DT 2/8 Ths Mai Anh PTH		TH Vi sinh 1/8 Ths Trang PTH		LT Giải phẫu sinh lý (2/6) Ths Vân HT T9				Giáo dục thể chất (1/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
	Chiều			Chính trị 3/16 Ths Hằng HT 201			TH Vi sinh 1/8 Ths Trang PTH						
BẢY	Sáng			TH Vi sinh 1/8 Ths Trang PTH				Chính trị 2/16 Ths Ngọc Anh HT D2				TH Sinh học và DT 1/8 Ths Thủy PTH	
	Chiều				TH Vi sinh 1/8 Ths Trang PTH					Chính trị 2/16 Ths Ngọc Anh HT D1			
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều									LT Sinh học và DT (3/3) Ths Thủy online			

Người lập bảng



Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Nguyễn Minh Xuyên

LỚP		CD ĐD 17A1	CD ĐD 17A2	CD ĐD 17A3	CD ĐD 17A4	CD ĐD 17A5	CD ĐD 17A6	CD ĐD 17A7	CD ĐD 17A8	CD ĐD 17A9	CD ĐD 17A10	CD ĐD 17A11	CD ĐD 17A12
THỨ	BUỔI												
HAI	Sáng	TH Sinh học và DT 2/8 Ths Mai Anh PTH		LT Vi sinh 2/3 Ths Trang HT 201		LT Giải phẫu sinh lý (4/6) Ths Thanh HT T2		Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 HT D2 ThS Giang					
	Chiều		TH Vi sinh 1/8 Ths Trang PTH	Chính trị 4/16 Ths Hằng HT D1									Đạo đức nghề và GTTHDD 4/6 ThS Thâm HT T2
BA	Sáng	LT Vi sinh 2/3 Ths Trang HT T2						Chính trị 3/16 Ths Ngọc Anh HT 303		Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 ThS Hương HT 201			
	Chiều			TH Vi sinh 2/8 Ths Trang PTH		Chính trị 5/16 Ths Hằng HT D1							
TƯ	Sáng	LT Giải phẫu sinh lý (3/6) Ths Giang HT T2		LT Giải phẫu sinh lý (3/6) Ths Thanh HT T6		LT Vi sinh 2/3 Ths Trang HT D1		Giáo dục thể chất (2/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng				LT Vi sinh 2/3 Ths Liên HT 201	
	Chiều	Chính trị 5/16 Ths Hằng HT D1											
NHĂM	Sáng		TH Sinh học và DT 2/8 Ths Mai Anh PTH	Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 ThS Giang HT D1		LT Giải phẫu sinh lý (3/6) Ths Thanh HT T2		LT Vi sinh 2/3 Ths Trang HT T6				LT Giải phẫu sinh lý (2/6) Ths Vân HT D2	
	Chiều	TH Vi sinh 1/8 Ths Trang PTH								LT Giải phẫu sinh lý (3/6) Ths Giang HT T2			
SÁU	Sáng	Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 ThS Giang HT 201			TH Sinh học và DT 2/8 Ths Mai Anh PTH	TH Vi sinh 2/8 Ths Trang PTH		LT Giải phẫu sinh lý (3/6) Ths Vân HT 303				Chính trị 3/16 Ths Hằng HT D1	
	Chiều						TH Vi sinh 2/8 Ths Trang PTH				TH Sinh học và DT 1/8 Ths Thủy PTH		
BẢY	Sáng				TH Vi sinh 2/8 Ths Trang PTH					Chính trị 3/16 Ths Ngọc Anh HT D1			
	Chiều												TH Sinh học và DT 1/8 Ths Thủy PTH
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều												

Người lập bảng



Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH



Ths Nguyễn Minh Xuyên

LỚP		CĐ ĐD 17A1	CĐ ĐD 17A2	CĐ ĐD 17A3	CĐ ĐD 17A4	CĐ ĐD 17A5	CĐ ĐD 17A6	CĐ ĐD 17A7	CĐ ĐD 17A8	CĐ ĐD 17A9	CĐ ĐD 17A10	CĐ ĐD 17A11	CĐ ĐD 17A12
THỨ	BUỔI												
HAI	Sáng	TH Sinh học và DT 3/8 Ths Mai Anh PTH		LT Vi sinh 3/3 Ths Trang HT T6		Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 HT 201 TS Hợp				LT Giải phẫu sinh lý (4/6) Ths Giang HT T2			
	Chiều	Chính trị 6/16 Ths Hằng HT T2						TH Vi sinh 1/8 Ths Trang PTH				TH Vi sinh 1/8 Ths Liên PTH	
BA	Sáng	LT Vi sinh 3/3 Ths Trang HT T6		Giáo dục thể chất (2/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		LT Giải phẫu sinh lý (4/6) Ths Thanh HT T2		Chính trị 4/16 Ths Ngọc Anh HT D1		Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 HT 201 ThS Hương			
	Chiều					Chính trị 6/16 Ths Hằng HT D1							TH Vi sinh 1/8 Ths Liên PTH
TƯ	Sáng	LT Giải phẫu sinh lý (4/6) Ths Giang HT T2		LT Giải phẫu sinh lý (4/6) Ths Thanh HT T6				LT Vi sinh 3/3 Ths Trang HT D2		Chính trị 4/16 Ths Ngọc Anh HT D1		LT Vi sinh 3/3 Ths Liên HT 201	
	Chiều											Chính trị 4/16 Ths Hằng HT D1	
NHẢM	Sáng		TH Sinh học và DT 3/8 Ths Mai Anh PTH			LT Vi sinh 3/3 Ths Trang HT 202		Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 HT T2 ThS Giang				LT Giải phẫu sinh lý (3/6) Ths Vân HT D2	
	Chiều								TH Vi sinh 1/8 Ths Trang PTH	TH Sinh học và DT 1/8 ThsThủy PTH			
SÁU	Sáng			TH Sinh học và DT 3/8 Ths Mai Anh PTH	TH Vi sinh 3/8 Ths Trang PTH			LT Giải phẫu sinh lý (4/6) Ths Vân HT D2				Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 HT T6 ThS Thẩm	
	Chiều		TH Vi sinh 2/8 Ths Trang PTH	Chính trị 5/16 Ths Hằng HT T6				Chính trị 5/16 Ths Ngọc Anh HT D1				TH Sinh học và DT 2/8 ThsThủy PTH	
BẢY	Sáng												
	Chiều												TH Sinh học và DT 2/8 ThsThủy PTH
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều												

Ghi chú: Dự kiến tuần 13 thi Đạo đức nghề và GTTH Điều dưỡng 17A1.2.3.4.7.8

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths Nguyễn Minh Xuyên

LỚP		CĐ ĐD 17A1	CĐ ĐD 17A2	CĐ ĐD 17A3	CĐ ĐD 17A4	CĐ ĐD 17A5	CĐ ĐD 17A6	CĐ ĐD 17A7	CĐ ĐD 17A8	CĐ ĐD 17A9	CĐ ĐD 17A10	CĐ ĐD 17A11	CĐ ĐD 17A12
THỨ	BUỔI												
HAI	Sáng	TH Sinh học và DT 4/8 Ths Mai Anh PTH		TH Vi sinh 3/8 Ths Trang PTH									
	Chiều												
BA	Sáng							Chính trị 6/16 Ths Ngọc Anh HT D1					
	Chiều			Chính trị 6/16 Ths Hằng HT D1									
TƯ	Sáng	LT Giải phẫu sinh lý (5/6) Ths Giang HT T2		LT Giải phẫu sinh lý (5/6) Ths Thanh HT T6				Giáo dục thể chất (3/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		LT Vi sinh 1/3 Ths Trang HT 201			
	Chiều					LT Giải phẫu sinh lý (5/6) Ths Thanh HT T6				LT Giải phẫu sinh lý (5/6) Ths Giang HT T2		Chính trị 5/16 Ths Hằng HT D1	
NHĂM	Sáng		TH Sinh học và DT 4/8 Ths Mai Anh PTH							Giáo dục thể chất (2/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng			
	Chiều											Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 ThS Lan Anh HT D2	
SÁU	Sáng	TH Vi sinh 2/8 Ths Trang PTH			TH Sinh học và DT 3/8 Ths Mai Anh PTH	Chính trị 7/16 Ths Hằng HT D1		LT Giải phẫu sinh lý (5/6) Ths Vân HT D2					
	Chiều							TH Vi sinh 2/8 Ths Trang PTH		Chính trị 5/16 Ths Ngọc Anh HT T6			
BẢY	Sáng								TH Vi sinh 2/8 Ths Trang PTH			LT Giải phẫu sinh lý (4/6) Ths Vân HT D1	
	Chiều									LT Vi sinh 2/3 Ths Trang HT D1			
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều												

Ghi chú: Dự kiến tuần 14 thi Đạo đức nghề và GTTH Điều dưỡng 17A5.6.9.10.11.12.13.14.15.16.17.18.19.20.21.22.B1.B2

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths Nguyễn Minh Xuyên

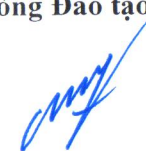
LỚP		CD DD 17A13	CD DD 17A14	CD DD 17A15	CD DD 17A16	CD DD 17A17	CD DD 17A18	CD DD 17A19	CD DD 17A20	CD DD 17A21	CD DD 17A22	CD DD 17A23	CD DD 17B1	CD DD 17B2
THỨ	BUỔI													
HAI	Sáng	LT Giải phẫu sinh lý (1/6) Ths Dung HT T2			Đạo đức nghề và GTTHDD 1/6 ThS Hải HT 201								LT Vi sinh 1/3 Ths Liên HT T6	
	Chiều			Chính trị 1/16 Ths Hằng HT D1				Đạo đức nghề và GTTHDD 1/6 ThS Minh HT 201		Đạo đức nghề và GTTHDD 1/6 Ths Thủy HT T2			TH Vi sinh 1/8 Ths Liên PTH	
BA	Sáng	LT Vi sinh 1/3 Ths Liên HT 202				LT Sinh học và DT (1/3) Ths Thủy HT D2							Chính trị 3/16 Ths Ngọc Anh HT D1	
	Chiều			LT Giải phẫu sinh lý (1/6) Ths Thanh HT T6				LT Sinh học và DT (1/3) Ths Thủy HT D2						TH Vi sinh 1/8 Ths Liên PTH
TƯ	Sáng		Đạo đức nghề và GTTHDD 3/6 HT 201 ThS Giang											
	Chiều	Đạo đức nghề và GTTHDD 3/6 HT ThS Hương HT T2	TH Vi sinh 1/8 Ths Liên PTH		Đạo đức nghề và GTTHDD 2/6 ThS Hải HT T6								LT Giải phẫu sinh lý (4/6) Ths Dung HT T2	
NHĂM	Sáng			LT Vi sinh 1/3 Ths Liên HT T2		Đạo đức nghề và GTTHDD 1/6 ThS Giang HT T6		Đạo đức nghề và GTTHDD 2/6 ThS Thủy HT 201						
	Chiều	LT Sinh học và DT (3/3) Ths Thủy HT T3		TH Vi sinh 1/8 Ths Liên PTH		Chính trị 1/16 Ths Ngọc Anh HT D1								
SÁU	Sáng	TH Vi sinh 1/8 Ths Liên PTH	Đạo đức nghề và GTTHDD 4/6 HT T6 ThS Giang									LT Sinh học và DT (1/3) Ths Thủy HT D2	LT Giải phẫu sinh lý (5/6) Ths Dung HT T2	
	Chiều	LT Giải phẫu sinh lý (2/6) Ths Dung HT T6		LT Sinh học và DT (1/3) Ths Thủy HT D2		LT Giải phẫu sinh lý (1/6) Ths Giang HT T2							Chính trị 4/16 Ths Ngọc Anh HT D1	
BẢY	Sáng											Đạo đức nghề và GTTHDD 1/6 ThS Phương HT T2		
	Chiều					LT Sinh học và DT (2/3) Ths Thủy HT D2						Đạo đức nghề và GTTHDD 2/6 ThS Phương HT T2		
CHỦ NHẬT	Sáng												LT Sinh học và DT (3/3) Ths Thủy online	
	Chiều													

Người lập bảng



Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH



Ths Nguyễn Minh Xuyên

LỚP		CD ĐD 17A13	CD ĐD 17A14	CD ĐD 17A15	CD ĐD 17A16	CD ĐD 17A17	CD ĐD 17A18	CD ĐD 17A19	CD ĐD 17A20	CD ĐD 17A21	CD ĐD 17A22	CD ĐD 17A23	CD ĐD 17B1	CD ĐD 17B2
THỨ	BUỔI													
HAI	Sáng	LT Giải phẫu sinh lý (3/6) Ths Dung HT D1											LT Vi sinh 2/3 Ths Liên HT T6	
	Chiều	Đạo đức nghề và GTTHDD 4/6 ThS Thẩm HT T2			TH Vi sinh 1/8 Ths Liên PTH			LT Sinh học và DT (2/3) Ths Thủy HT D2						
BA	Sáng			LT Sinh học và DT (2/3) Ths Thủy HT D1		Đạo đức nghề và GTTHDD 2/6 HT 202 ThS Giang		LT Vi sinh 1/3 Ths Liên HT 302		Đạo đức nghề và GTTHDD 2/6 Ts Hợp HT 301			LT Giải phẫu sinh lý (6/6) Ths Dung HT T6	
	Chiều				Đạo đức nghề và GTTHDD 3/6 ThS Thủy HT T2					LT Sinh học và DT (1/3) Ths Thủy HT D2			TH Vi sinh 2/8 Ths Liên PTH	
TƯ	Sáng							Đạo đức nghề và GTTHDD 3/6 TS Hợp HT 202				LT Sinh học và DT (2/3) Ths Thủy HT		
	Chiều			LT Giải phẫu sinh lý (2/6) Ths Thanh HT T6		LT Giải phẫu sinh lý (2/6) Ths Giang HT T2							TH Sinh học và DT 1/8 Ths Thủy PTH	TH Vi sinh 2/8 Ths Liên PTH
NĂM	Sáng	LT Vi sinh 2/3 Ths Liên HT 201			Đạo đức nghề và GTTHDD 4/6 ThS Lan Anh HT 202					Giáo dục thể chất (1/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng				
	Chiều			TH Vi sinh 2/8 Ths Liên PTH		LT Sinh học và DT (3/3) Ths Thủy HT D2		Đạo đức nghề và GTTHDD 4/6 ThS Khánh HT T6					Chính trị 5/16 Ths Ngọc Anh HT D1	
SÁU	Sáng	LT Giải phẫu sinh lý (4/6) Ths Dung HT T2		LT Sinh học và DT (3/3) Ths Thủy online								Đạo đức nghề và GTTHDD 3/6 ThS Hợp HT T6		
	Chiều	Chính trị 2/16 Ths Hằng HT D1				Chính trị 2/16 Ths Ngọc Anh HT D2							Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 ThS Giang HT T2	
BẢY	Sáng	TH Vi sinh 2/8 Ths Liên PTH	TH Sinh học và DT 1/8 Ths Thủy PTH											
	Chiều		TH Vi sinh 2/8 Ths Liên PTH			Chính trị 3/16 Ths Ngọc Anh HT D1								
CHỦ NHẬT	Sáng					TH Sinh học và DT 1/8 Ths Thủy PTH								
	Chiều									LT Sinh học và DT (2/3) Ths Thủy HT D1				

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths Nguyễn Minh Xuyên

LỚP		CD DD 17A13	CD DD 17A14	CD DD 17A15	CD DD 17A16	CD DD 17A17	CD DD 17A18	CD DD 17A19	CD DD 17A20	CD DD 17A21	CD DD 17A22	CD DD 17A23	CD DD 17B1	CD DD 17B2
THỨ	BUỔI													
HAI	Sáng	LT Giải phẫu sinh lý (5/6) Ths Dung HT D1		LT Vi sinh 2/3 Ths Liên HT D2								Đạo đức nghề và GTTHDD 4/6 ThS Khánh HT		
	Chiều							LT Sinh học và DT (3/3) Ths Thủy HT D2					LT Hóa sinh (1/3) Ths Dung HT D1	
BA	Sáng					Đạo đức nghề và GTTHDD 3/6 ThS Giang HT 202		LT Vi sinh 2/3 Ths Liên HT 301		LT Sinh học và DT (2/3) Ths Thủy HT D2				
	Chiều			Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 ThS Giang HT D2								Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 ThS Hợp HT		
TƯ	Sáng	Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 ThS Thủy HT 202						Giáo dục thể chất (1/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		Đạo đức nghề và GTTHDD 3/6 Ths Lan Anh HT 301			Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 ThS Giang HT 302	
	Chiều			LT Giải phẫu sinh lý (3/6) Ths Thanh HT T2		Đạo đức nghề và GTTHDD 4/6 ThS Giang HT D2							TH Vi sinh 3/8 Ths Liên PTH	
NĂM	Sáng	LT Vi sinh 3/3 Ths Liên HT 201						Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 HT ThS Khánh HT T6		Giáo dục thể chất (2/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng			Chính trị 6/16 Ths Ngọc Anh HT D1	
	Chiều					Chính trị 4/16 Ths Ngọc Anh HT D1								TH Vi sinh 3/8 Ths Liên PTH
SÁU	Sáng	LT Giải phẫu sinh lý (6/6) Ths Dung HT T2		Chính trị 2/16 Ths Hằng HT D1								LT Sinh học và DT (3/3) Ths Thủy HT		
	Chiều					LT Giải phẫu sinh lý (3/6) Ths Giang HT T2							LT Hóa sinh (2/3) Ths Dung HT D2	
BẢY	Sáng			TH Vi sinh 3/8 Ths Liên PTH										
	Chiều				TH Vi sinh 2/8 Ths Liên PTH									
CHỦ NHẬT	Sáng													TH Sinh học và DT 1/8 Ths Thủy PTH
	Chiều	TH Sinh học và DT 1/8 Ths Thủy PTH												

Ghi chú: Dự kiến tuần 13 thi Đạo đức nghề và GTTH Điều dưỡng 17A1.2.3.4.7.8

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH



Ths Trương Thị Thu Thủy

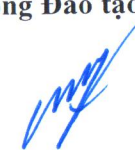
Ths Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC														
LỚP		CD DD 17A13	CD DD 17A14	CD DD 17A15	CD DD 17A16	CD DD 17A17	CD DD 17A18	CD DD 17A19	CD DD 17A20	CD DD 17A21	CD DD 17A22	CD DD 17A23	CD DD 17B1	CD DD 17B2
THỨ	BUỔI													
HAI	Sáng	LT Hóa sinh (1/3) Ths Dung HT D1				LT Vi sinh 1/3 Ths Liên HT D2				Đạo đức nghề và GTTHDD 4/6 Ths Quỳnh HT T2				
	Chiều							Chính trị 2/16 Ths Hằng HT D1					LT Hóa sinh (3/3) Ths Dung HT D2	
BA	Sáng	LT Hóa sinh (2/3) Ths Dung HT D2		LT Vi sinh 3/3 Ths Liên HT T2		Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 HT T6				Giáo dục thể chất (3/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng				
	Chiều							Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 ThS Quỳnh HT D2						
TƯ	Sáng	Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 ThS Khánh HT 202				Chính trị 5/16 Ths Ngọc Anh HT D1		LT Vi sinh 3/3 Ths Liên HT D2						
	Chiều			Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 ThS Giang HT D2						Đạo đức nghề và GTTHDD 5/6 Ths Lan Anh HT 201				
NHĂM	Sáng					Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 ThS Giang HT		TH Vi sinh 1/8 Ths Liên PTH			Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 Ths Thắm HT 301		Chính trị 7/16 Ths Ngọc Anh HT D1	
	Chiều			LT Giải phẫu sinh lý (4/6) Ths Thanh HT T2		Chính trị 6/16 Ths Ngọc Anh HT D1		TH Sinh học và DT 1/8 ThsThủy PTH		TH Vi sinh 1/8 Ths Liên PTH				
SÁU	Sáng													
	Chiều	TH Sinh học và DT 2/8 ThsThủy PTH			Chính trị 3/16 Ths Hằng HT D1		LT Giải phẫu sinh lý (4/6) Ths Giang HT T2						TH Hóa sinh (1/4) Ths Dung HT D2	
BẢY	Sáng			TH Vi sinh 3/8 Ths Liên PTH								Đạo đức nghề và GTTHDD 6/6 ThS Phương HT		TH Sinh học và DT 2/8 ThsThủy PTH
	Chiều				TH Vi sinh 3/8 Ths Liên PTH								TH Sinh học và DT 2/8 ThsThủy PTH	
CHỦ NHẬT	Sáng		TH Sinh học và DT 2/8 ThsThủy PTH											
	Chiều			TH Sinh học và DT 1/8 ThsThủy PTH										

Ghi chú: Dự kiến tuần 14 thi Đạo đức nghề và GTTH Điều dưỡng 17A5.6.9.10.11.12.13.14.15.16.17.18.19.20.21.22.B1.B2

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH



Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths Nguyễn Minh Xuyên